

CÔNG TY CỔ PHẦN HA 4.0
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HA 4.0

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA 4.0 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA 4.0.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110149186

3. Ngày thành lập: 13/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà 6B - Tầng 6 (sàn văn phòng), Toà nhà hỗn hợp Sông Đà, Số 131 Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869380861

Fax:

Email: hacompany4.0@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc. + Thử độ ẩm và các công việc thử nước. + Lắp đặt chất dẫn cách (chống thấm, nhiệt, ẩm) + Chống ẩm và chống thấm nước các toà nhà. + Chống mối các công trình + Chôn chân trụ. + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất. + Uốn thép. + Xây gạch và đặt đá. + Lợp mái bao phủ toà nhà. + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Các công việc dưới bề mặt; + Xây dựng bể bơi ngoài trời; + Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;	4390

5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. (Điểm b Khoản 1 Điều 38 ND 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Dược) - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp).	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
13.	Dịch vụ đóng gói	8292

14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử (Điều 24 Nghị định 52/2013 ND-CP về Thương mại điện tử) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Cung cấp quản lý hoạt động của website và xử lý dữ liệu	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Dịch vụ thực hiện phần mềm; Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng; - Xây dựng cơ sở dữ liệu, lưu trữ cơ sở dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu; - Dịch vụ cho thuê hosting; - Dịch vụ đăng ký tên miền trang web; - Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan;	6311
19.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế cấp thoát - nước công trình (Điểm c, khoản 4, Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng). - Giám sát thi công xây dựng công trình (Điểm d, khoản 4, Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình (Điểm đ, khoản 4, Điều 89 và Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình (Điều 91 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 151 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu (Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Khoản 8, điều 4 Luật Đấu thầu năm 2013) - Thiết kế cơ - điện công trình (Điểm c, khoản 4, Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44, Nghị định 137/2013/NĐ-CP) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điểm e, khoản 1, Điều 83 và Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điểm b Khoản 4 Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Quản lý đầu tư xây dựng công trình hạng 2 (Điều 156 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp (Điểm c, Khoản 4, Điều 89, Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng);	7110
21.	Quảng cáo	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế hệ thống máy tính; hoạt động thiết kế website, đồ họa; hoạt động thiết kế, trang trí sân khấu; hoạt động thiết kế các sản phẩm quà tặng, quà lưu niệm.	7410
24.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

25.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa thông qua các phương thức như đặt hàng qua đường bưu điện, internet, chuyển hàng đến địa chỉ theo yêu cầu của người mua. (loại trừ hoạt động đấu giá; doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4791
27.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Loại trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
31.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị: máy quay phim chuyên dụng - thu âm - lồng tiếng - hệ thống phim trường.	7730
33.	Đại lý du lịch	7911
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
36.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
37.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình thủy	4291
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự mặt bằng xây dựng);	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ XUÂN QUỲNH	Thôn Xuân Đài, Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	017310085	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	ĐÌNH LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	TDP số 14, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000	0301790151 14	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000		

3	VŨ THỊ HỒNG	CH 1108 Hh4b Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0341830243 12
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THỊ HỒNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034183024312

Ngày cấp: 13/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH 1108 Hh4b Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH 1108 Hh4b Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội